

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THỊ XÃ NGÃ NĂM
TỈNH SÓC TRĂNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 19/2024/DS-ST

Ngày: 04-3-2024

V/v tranh chấp hợp đồng
vay tài sản.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ NGÃ NĂM TỈNH SÓC TRĂNG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Trúc Phương

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Văn Thái

Bà Đàm Thị Thanh Loan

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Minh Tân, Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thúy Hằng - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 28 tháng 02; ngày 02 và ngày 04 tháng 3 năm 2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 274/2023/TLST-DS ngày 19 tháng 10 năm 2023 về việc “Tranh chấp hợp đồng vay tài sản”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 09/2024/QĐXXST-DS ngày 15 tháng 01 năm 2024 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Bà Ngô Thị Kim H, sinh năm 1976 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 161/41 Khu phố M, phường TH, quận MH, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn: Ông Ngô Bá H, sinh năm 1981 (Có mặt).

Địa chỉ: Số 341, khóm B, phường M, thành phố S, tỉnh Đồng Tháp.

- Bị đơn: Ông Hồ Thanh T, sinh năm 1975 (Vắng mặt).

Địa chỉ: Khóm B, phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng

NỘI DUNG VỤ ÁN:

1/ Theo đơn khởi kiện và tại phiên tòa nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H trình bày:

Vào năm 2021 bà Ngô Thị Kim H có cho ông Hồ Thanh T mượn tiền nhiều lần nhưng không tính lãi. Đến tháng 07/2022 thì ông T có viết biên nhận thừa

nhận còn nợ bà H số tiền 900.000.000 đồng và hứa bán đất sẽ trả đủ số tiền trên nhưng ông T không thực hiện việc trả nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H yêu cầu Tòa án giải quyết buộc bị đơn ông Hồ Thanh T trả số tiền còn nợ là 900.000.000 đồng, không yêu cầu tính lãi.

2/ *Đối với bị đơn ông Hồ Thanh T*: Từ khi Tòa án thụ lý đến nay, mặc dù đã được thông báo các văn bản tố tụng cho bị đơn biết về nội dung khởi kiện của nguyên đơn nhưng bị đơn vẫn vắng mặt không tham gia việc tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải cũng như không tham gia phiên tòa hôm nay nên không có ý kiến trình bày.

3/ Tại phiên tòa, Kiểm sát viên phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán thực hiện đúng và đầy đủ các quy định về xác định thẩm quyền, thu thập chứng cứ, yêu cầu đương sự cung cấp chứng cứ, thủ tục tổng đạt văn bản tố tụng, thời hạn chuẩn bị xét xử; Đồng thời tại phiên tòa, Hội đồng xét xử (HĐXX) và Thư ký tuân thủ trình tự tố tụng tại phiên tòa, các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của mình tại phiên tòa.

Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Nguyên đơn khởi kiện yêu cầu bị đơn trả số tiền vay còn nợ nên xác định quan hệ pháp luật tranh chấp là “*Tranh chấp hợp đồng vay tài sản*”, đồng thời bị đơn cư trú tại phường H, thị xã N, tỉnh Sóc Trăng nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ngã Năm, tỉnh Sóc Trăng theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố Tụng dân sự.

[1.2] Về sự vắng mặt của đương sự: Bị đơn đã được Tòa án triệu tập hợp lệ nhưng vắng mặt phiên tòa lần thứ hai không vì lý do bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn.

[2] Về nội dung: Nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H yêu cầu bị đơn ông Hồ Thanh T trả số tiền vay còn nợ là 900.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng nguyên đơn đã cung cấp bản chính “giấy mượn tiền” cho Tòa án có thể hiện bị đơn ông Hồ Thanh T có nợ nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H số tiền là 900.000.000 đồng. Từ khi Tòa án thụ lý đến phiên tòa sơ thẩm, kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ đã được Tòa án tổng đạt, thông báo hợp lệ cho bị đơn nhưng bị đơn không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện, cũng không đưa ra phản đối hay có yêu cầu gì khác đối với tài liệu, chứng cứ do nguyên đơn cung cấp. Hội đồng xét xử có cơ sở xác định số tiền bị đơn còn nợ nguyên đơn là 900.000.000 đồng theo “giấy mượn tiền” (Bút lục số 04). Do đó, yêu cầu khởi

kiện của nguyên đơn yêu cầu bị đơn trả số tiền còn nợ gốc là 900.000.000 đồng là có căn cứ nên được Hội đồng xét xử chấp nhận theo quy định tại Điều 466 của Bộ luật Dân sự.

Do phía bị đơn ông Hồ Thanh T đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ, nên nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H khởi kiện yêu cầu bị đơn ông Hồ Thanh T hoàn trả số tiền trên là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận.

Về lãi suất: Nguyên đơn không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

Từ những phân tích nêu trên, thấy rằng yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là có căn cứ chấp nhận và buộc ông Hồ Thanh T trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền là 900.000.000 đồng.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Bị đơn phải chịu án phí là 39.000.000 đồng theo quy định tại khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[4] Xét đề nghị của vị Kiểm sát viên về hướng giải quyết vụ án nêu trên là có căn cứ và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 1 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; Điều 273; Điều 280 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Áp dụng các Điều 280, Điều 463, Điều 466, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015;

Áp dụng khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

*** Tuyên xử:**

1/ Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Ngô Thị Kim H.

Buộc bị đơn ông Hồ Thanh T trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền 900.000.000 đồng (Chín trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của bà Ngô Thị Kim H thì hàng tháng ông Hồ Thanh T còn phải chịu khoản tiền lãi trên số tiền chậm thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian và số tiền chậm trả.

2/ Về án phí sơ thẩm:

Ông Hồ Thanh T phải chịu án phí là 39.000.000 đồng.

Bà Ngô Thị Kim H không phải chịu án phí. Hoàn trả cho bà Ngô Thị Kim H số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 19.500.000 đồng theo biên lai thu tiền số 0011057 do Chi cục thi hành án dân sự thị xã Ngã Năm thu ngày 16/10/2023.

3/ Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Sóc Trăng xét xử lại theo trình tự phúc thẩm.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự được sửa đổi, bổ sung.

Nơi nhận:

- VKSND thị xã Ngã Năm;
- Chi cục THADS thị xã Ngã Năm;
- Phòng KTNV-THA TAND tỉnh Sóc Trăng;
- Các đương sự;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Trúc Phương